

KẾ HOẠCH

Thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với khối lớp 10 Năm học 2022-2023

Căn cứ Chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm học 2022-2023;

Căn cứ Công văn số 1316/SGDDĐT-GDTrH ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm học 2022-2023;

Căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10, đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất của Nhà trường trong năm học 2022-2023, trường THPT Ngọc Tảo xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với khối lớp 10 năm học 2022-2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xây dựng các nhóm môn học, cụm chuyên đề học tập dựa trên tình hình thực tế về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có của Nhà trường;
- Tạo điều kiện để học sinh có môi trường học tập tốt. Học sinh lựa chọn các môn học, cụm chuyên đề học tập phù hợp với định hướng nghề nghiệp của bản thân;
- Thực hiện tốt công tác truyền thông đến cha mẹ học sinh và học sinh về chỉ tiêu tuyển sinh, nguồn lực giáo viên và dự kiến kế hoạch xây dựng các Tổ hợp môn lựa chọn, cụm chuyên đề học tập, số lớp tương ứng tại trường THPT Ngọc Tảo.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch thực hiện chương trình lớp 10 được xây dựng căn cứ trên nguồn lực giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của Nhà trường. Số Tổ hợp môn học, cụm chuyên đề, số lớp tương ứng với Tổ hợp môn học, cụm chuyên đề học tập do Nhà trường quyết định bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của Nhà trường và đáp ứng cao nhất nguyện vọng học tập của học sinh.

- Kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 khối lớp 10 được xây dựng có tính mở, linh hoạt trong việc tổ chức thực hiện sau khi có kết quả tuyển sinh lớp 10 và cho học sinh đăng kí nguyện vọng.

II. NỘI DUNG

1. Chỉ tiêu tuyển sinh, số lớp 10 năm học 2022-2023

- Tổng số chỉ tiêu tuyển sinh được Sở giao: 675 học sinh.

- Số lớp 10: 15 lớp

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên của Nhà trường

Tổng số: 101, trong đó:

Nhân sự	Tổng	Nữ	Trình độ					Thiếu	Ghi chú
			CH	ĐH	CĐ	TC	Khác		
Cán bộ quản lý	3	0	2	1	0	0	0	0	
Hiệu trưởng	1		1					0	
Phó hiệu trưởng	2		1	1				0	
Giáo viên	86	66	16	70	0	0	0	4	
Giáo dục thể chất	4		1	3				- 1	
Tin học	4	3		4					
Tiếng Anh	10	8	2	8				1	
Ngữ Văn	12	11	2	10					
Lịch sử	4	4	1	3					
Địa lý	5	5	1	4					
Toán học	15	12	1	14				1	
Vật lý	9	5	4	5					
Hóa học	7	6	3	4					
Sinh học	5	3	1	4					
GDCD	4	3		4					
GDQP&AN	3	2		3					
KTCN	3	3		3					
KTNN	1	1		1				1	
Âm nhạc	0								
Mỹ thuật	0								
Nhân viên	12	8	0	6	0	2	4	0	
Văn thư	1	1				1			
Kế toán	1	1		1					
Thủ quỹ	1	1		1					
Y tế	1	1				1			
Thư viện	1	1		1					
Thiết bị	2	2		2					
Bảo vệ	4						4		HĐ68
Phục vụ	1	1		1					HĐ68
Tổng số	101	74	18	77	0	2	4	4	

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 KHỐI LỚP 10 NĂM HỌC 2022-2023

1. Nội dung giáo dục

a) Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc

Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN), Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, Nội dung giáo dục địa phương.

b) Các môn học lựa chọn gồm 3 nhóm môn

- Nhóm môn khoa học xã hội: Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật (GDKT&PL).

- Nhóm môn khoa học tự nhiên: Vật lí, Hoá học, Sinh học.

- Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật: Công nghệ, Tin học, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật).

Học sinh lựa chọn 4 môn học từ 3 nhóm môn học trên, mỗi nhóm chọn ít nhất 01 môn học.

c) Cụm chuyên đề học tập

Chuyên đề học tập là nội dung giáo dục dành cho học sinh trung học phổ thông, nhằm thực hiện yêu cầu phân hóa sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức giải quyết một số vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp.

Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập là 10 tiết đến 15 tiết; tổng thời lượng dành cho chuyên đề học tập của một môn học là 35 tiết/năm học. Ở mỗi nhóm môn, học sinh chọn 3 chuyên đề học tập của 3 môn học trong 14 chuyên đề học tập của các môn phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của Nhà trường.

Xây dựng các Tổ hợp môn học từ 3 nhóm môn học và cụm chuyên đề học tập nói trên để vừa đáp ứng nhu cầu của người học vừa bảo đảm phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của Nhà trường.

d) Các môn học tự chọn (Tiếng dân tộc hoặc Ngoại ngữ 2): Không thực hiện

2. Thời lượng giáo dục:

Nội dung giáo dục	Số tiết/năm	Chuyên đề học tập		
		Có/Không	Số tiết/năm	
a) Các môn học, hoạt động, nội dung giáo dục bắt buộc				
Ngữ văn	105	Có	35	
Toán	105	Có	35	
Tiếng Anh	105	Không	0	
Lịch sử	52	Có	35	
Giáo dục thể chất	70	Không	0	
GDQP&AN	35	Không	0	
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	Không	0	
Nội dung giáo dục địa phương	35	Không	0	
b) Các môn học lựa chọn từ 3 nhóm môn				
KHXH	Địa lí	70	Có	35
	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70	Có	35
KHTN	Vật lí	70	Có	35
	Hóa học	70	Có	35

	Sinh học	70	Có	35
Công nghệ và Nghệ thuật	Công nghệ	70	Thiết kế và công nghệ	35
			Công nghệ trồng trọt	35
	Tin học	70	Tin ứng dụng	35
			Khoa học máy tính	35
	Âm nhạc	70	Có	35
Mĩ thuật	70	Có	35	
c) Cụm chuyên đề học tập (chọn 3 chuyên đề học tập từ 14 chuyên đề học tập)				105
d) Môn học tự chọn				
Tiếng dân tộc thiểu số				105
Ngoại ngữ 2				105
Tổng số tiết/năm học (không kể các môn học tự chọn)				287
Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)				28,2

IV. SỐ LỚP THEO TỔ HỢP MÔN LỰA CHỌN VÀ CỤM CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP

TỔ HỢP CÁC MÔN LỰA CHỌN				CỤM CHUYÊN ĐỀ			HỌC NÂNG CAO			SỐ LỚP
Vật lý	Hóa học	Địa lý	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	Toán	Vật lý	Hóa học	4
			KTNN							
Hóa học	Sinh học	Địa lý	Tin học	Toán	Hóa học	Sinh học	Toán	Hóa học	Sinh học	1
Vật lý	Hóa học	GDKT&PL	Tin học	Toán	Vật lý	GDKT&PL	Toán	Vật lý	Tiếng Anh	4
Hóa học	Địa lý	GDKT&PL	KTNN	Ngữ văn	Hóa học	GDKT&PL	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	1
Vật lý	Sinh học	Địa lý	KTNN	Toán	Ngữ văn	Vật lý	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	5

V. CÁCH TỔ CHỨC LỚP HỌC

- Mỗi học sinh đăng ký 3 nguyện vọng (NV1, NV2, NV3) về việc chọn Tổ hợp môn học và cụm chuyên đề học tập. Số học sinh của mỗi lớp ứng với Tổ hợp môn học và cụm chuyên đề học tập là 45 học sinh. Nếu số lượng học sinh đăng kí ít hơn số lượng học sinh/lớp theo quy định thì Nhà trường không tổ chức lớp học đó và học sinh sẽ phải chuyển sang học NV2 hoặc NV3. Nếu số lượng học sinh đăng kí cho các Tổ hợp môn học và cụm chuyên đề nào đó vượt chỉ tiêu tối đa thì các em có điểm xét tuyển thấp hơn cũng phải chuyển sang NV2 hoặc NV3. Trong trường hợp số học sinh đăng ký nhiều hơn số học sinh theo quy định thì sẽ lấy điểm từ cao xuống đến khi đủ chỉ tiêu.

- Nhà trường sẽ cập nhật và công khai số nguyện vọng đăng ký để học sinh biết số lượng nguyện vọng đăng ký trong Tổ hợp môn học và cụm chuyên đề mình chọn, từ đó có sự điều chỉnh hoặc đăng ký lại nguyện vọng cho phù hợp.

Trên đây là kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối lớp 10 năm học 2022-2023 của trường THPT Ngọc Tảo. Kế hoạch có thể được điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế của Nhà trường./.

V. ĐĂNG KÝ HỌC IELTS

1. Sẵn học bổng và du học nước ngoài

IELTS - International English Language Testing System (Hệ thống kiểm tra tiếng Anh quốc tế), được nhiều nước trên thế giới công nhận là kỳ thi uy tín nhất. Đây là điều kiện bắt buộc khi nhập cư, tìm việc hoặc du học tại các quốc gia nói tiếng Anh.

Trước nay, IELTS được biết đến là chứng chỉ uy tín nhất và hầu hết bắt buộc tại các trường Đại học, Cao đẳng sử dụng tiếng Anh quốc tế và ngày nay càng có nhiều trường yêu cầu chứng chỉ này.

Vì thế, có IELTS trong tay, người học sẽ có cơ hội rộng mở để sẵn học bổng, du học tại các trường Đại học hàng đầu trên toàn thế giới.

2. Được miễn thi ngoại ngữ kỳ thi THPT

Từ năm 2015, bộ Giáo dục miễn thi ngoại ngữ đối với học sinh có chứng chỉ IELTS 4.0 trở lên. Vì vậy, nếu ôn thi IELTS và đạt chứng chỉ cao ngay từ khi học phổ thông, Người học không cần phải lo lắng về thi tốt nghiệp nữa. Học IELTS từ cấp 2,3 chính là xu hướng hiện nay được các phụ huynh lựa chọn cho các con học.

3. Miễn học tiếng Anh tại Đại Học

Khi lên học đại học, người học đều phải học tiếng Anh. Nhưng nếu có chứng chỉ IELTS sẽ được miễn học tiếng Anh trong 1, 2 năm đầu trong thời gian theo học nếu phù hợp với yêu cầu của trường đưa ra.

Một số trường như ĐHQG, ĐHBK ... đều có quy định rõ về thang điểm và điều kiện học tiếng Anh tại trường. Điều này sẽ giúp người học tập trung nhiều vào các môn học khác mà không cần lo về tiếng Anh nữa.

4. Được xét tuyển riêng vào các trường đại học lớn

Một số trường Đại học trong 1, 2 năm trở lại đây đã thông báo xét tuyển riêng với yêu cầu có chứng chỉ IELTS 6.5. Cụ thể, những yêu cầu cần thực hiện:

- Hoàn thành kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia
- Có điểm 2 môn thi nằm trong tổ hợp môn xét tuyển của trường (không điểm liệt và không phải môn ngoại ngữ).
- Có chứng chỉ IELTS 6.5 trở lên còn thời hạn tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển

Tùy vào từng trường mà yêu cầu điểm số chứng chỉ khác nhau:

Một số trường Đại học tuyển thẳng thí sinh có IELTS 4.0, 5.5 - 6.5 trở lên năm 2022

Tên trường	Điểm IELTS	Tên trường	Điểm IELTS
ĐH Ngoại thương	6.5 IELTS	ĐH Y Dược TPHCM	6.0 IELTS
ĐH Kinh tế quốc dân	5.5 IELTS	ĐH Bách Khoa HCM	6.0 IELTS
ĐH Quốc gia Hà Nội	5.5 IELTS	ĐH Luật HCM	5.0 IELTS
HV Báo chí và Tuyên truyền	6.0 IELTS	ĐH Ngoại Thương cơ sở II	6.5 IELTS
ĐH Bách khoa Hà Nội	6.0 IELTS	ĐH Quốc tế HCM	5.5 IELTS
HV Cảnh sát Nhân dân	7.5 IELTS	ĐH CNTT HCM	4.5-6.0 IELTS

HV Ngoại giao	7.0 IELTS	ĐH Kinh Tế Luật HCM	5.0 IELTS
Đại học FPT	6.0 IELTS	ĐH Kinh tế HCM	6.0 IELTS
ĐH công nghiệp Hà Nội	5.5 IELTS	ĐH Sư Phạm Kỹ thuật HCM	6.0 IELTS
HV Chính sách Phát triển	4.5 IELTS	ĐH Ngân Hàng HCM	5.0 IELTS
ĐH Giao thông Vận tải	4.0 IELTS	ĐH Mở HCM	5.0-6.0 IELTS
HV Nông nghiệp Việt Nam	4.0 IELTS	ĐH Công Nghiệp HCM	5.0 IELTS
ĐH Mở - Địa Chất	4.5 IELTS	ĐH KHXH&NV HCM	5.0 IELTS
ĐH Phenikaa	5.5 IELTS	ĐH Kiến trúc HCM	6.0 IELTS
HV Phụ nữ Việt Nam	5.5 IELTS	ĐH Hoa Sen	5.0 IELTS
ĐH Thương mại	5.5 IELTS	ĐH Tôn Đức Thắng	5.0 IELTS
Khoa Quốc tế ĐH Thái Nguyên	4.5 IELTS	ĐH Bách Khoa Đà Nẵng	5.0 IELTS
ĐH Hàng Hải - Hải Phòng	5.0 IELTS	ĐH Kinh Tế Đà Nẵng	5.0 IELTS
ĐH Luật Huế	5.0 IELTS	ĐH Khoa học Huế	5.0 IELTS
ĐH Ngoại ngữ Huế	5.5-6.0 IELTS		

Dưới đây là một số quy định cụ thể về việc xét tuyển đại học với IELTS của một số trường nổi tiếng.

1. Trường Đại học Ngoại thương

Theo thông tin chính thức, trường ĐH Ngoại Thương tuyển sinh theo 4 cách là

- Kết hợp chứng chỉ quốc tế và kết quả học tập 3 năm THPT
- Kết hợp chứng chỉ quốc tế và kết quả thi THPTQG năm 2022
- Theo kết quả THPTQG năm 2022
- Xét tuyển thẳng với quy đổi IELTS sang điểm Đại học ngoại thương.

Trong đó, xét tuyển chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh và Ngôn ngữ thương mại:

- Đối với học sinh học THPT chuyên: Xét tuyển với chứng chỉ quốc tế 6.5 IELTS trở lên + điểm trung bình chung 3 năm THPT từ 8.0 trở lên. Áp dụng cho thí sinh là học viên lớp chuyên.

- Đối với học sinh không chuyên: Xét chứng chỉ quốc tế 6.5 IELTS trở lên và kết quả thi THPT Quốc gia đối với 2 môn thi năm 2020 đạt từ điểm sàn xét tuyển theo thông báo của trường ĐH Ngoại Thương trở lên.

Như vậy IELTS 6.5 tuyển thẳng đại học Ngoại Thương.

2. Trường Đại học Kinh tế quốc dân

ĐH KTQD tổ chức xét tuyển năm 2022 với 3 phương thức: tuyển thẳng, xét tuyển theo kết quả thi THPTQG và xét tuyển kết hợp.

Trong đó, hình thức xét tuyển kết hợp thì thí sinh cần có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (còn thời hạn) đạt 5.5 IELTS trở lên + tổng điểm thi THPT môn Toán và 1 môn bất kỳ đạt 14 điểm trở lên. Chứng chỉ được quy đổi điểm như sau:

IELTS	TOEFL ITP	TOEFL iBT	TOEIC (L&R/SAV)	Điểm tương đương	Hệ số quy đổi	Điểm quy đổi
				(1)	(2)	(3)=(1)×(2)
8.0-9.0	650-657	110-114	985/200/200	10	1.5	15

7.5	627-649	102-109	965/190/190	10	1.4	14
7	590-626	94-101	945/180/180	10	1.3	13
6.5	561-589	79-93	890/170/170	10	1.2	12
6.0	543-560	60-78	840/160/160	10	1.1	11
5.5	500-542	46-59	785/160/150	10	1.0	10

3. Đại học Y Dược TP HCM

ĐH Y Dược áp dụng quy chế tuyển sinh từ năm 2022 với:

- Xét tuyển thẳng theo quy định tuyển sinh
- Xét tuyển theo điểm số thi THPT
- Xét tuyển kết hợp

Trong đó, hình thức xét thẳng kết hợp được áp dụng với ngành Y khoa và Dược học, chiếm 25% chỉ tiêu của từng ngành.

Điều kiện xét tuyển:

Thí sinh có IELTS 6.0 trở lên có thể đăng ký xét tuyển theo phương thức kết hợp vào ngành Y khoa, Răng - Hàm - Mặt, Dược học, vào ngành Điều dưỡng với IELTS 5.0 trở lên ...

4. Khối Đại học Quốc gia Hà Nội

Theo quy định, ĐHQG Hà Nội xét tuyển đại học:

Theo kết quả kỳ thi THPT theo tổ hợp môn học tương ứng

- Xét tuyển chứng chỉ quốc tế của Trung tâm Khảo thí ĐH Cambridge (A-Level)

- Xét kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa SAT đạt điểm theo quy định về ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ĐHQGHN

- Xét tuyển chứng chỉ Tiếng Anh IELTS từ 5.5 trở lên hoặc các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương và tổng điểm 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển đạt tối thiểu 12 điểm.

Đây là bảng quy đổi điểm IELTS sang điểm thi đại học được ĐHQG quy định:

STT	TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH			QUY ĐỔI ĐIỂM CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH QUỐC TẾ THEO THANG ĐIỂM 10
	IELTS	TOEFL PBT	TOEFL IBT	
1	5,5	513-549	65-78	8,50
2	6,0	550-568	79-87	9,00
3	6,5	571-587	88-95	9,25
4	7,0	590-607	96-101	9,50
5	7,5	610-633	102-109	9,75
6	8,0-9,0	637-677	110-120	10,00

Bảng quy đổi điểm IELTS sang điểm thi đại học

5. Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Mức điểm quy đổi tiếng Anh sang điểm thi đại học xét tuyển được HVBCCT thực hiện áp dụng với các chứng chỉ TOEFL ITP, TOEFL iBT và IELTS.

Trong đó mức điểm tối đa có thể quy đổi là 10, tương ứng với 6.0 IELTS, 550 TOEFL ITP, 77 TOEFL iBT trở lên. Thí sinh có các chứng chỉ trên cần nộp bản sao công chứng chứng chỉ về Học viện để quy đổi IELTS sang điểm Đại học 2022 xét tuyển sinh.

6. Đại học Bách khoa Hà Nội

Thí sinh có chứng chỉ IELTS (Academic) 5.0 trở lên có thể sử dụng để quy đổi điểm tiếng Anh để xét tuyển các tổ hợp A01, D01, D07 và các tổ hợp xét tuyển theo Kỳ thi đánh giá tư duy (thông qua hệ thống quy đổi của Nhà trường).

Kỳ thi đánh giá tư duy dự kiến tổ chức tại thời điểm sau Kỳ thi tốt nghiệp THPT 2022. Thí sinh có thể đăng ký thi thử (theo hình thức online tại chỗ hoặc online trên máy tính tại phòng thi) trong khoảng thời gian từ tháng 12/2021 đến tháng 4/2022 theo đường link <https://test.hust.edu.vn> (chi tiết sẽ được thông báo sau).

7. Đại học Bách Khoa HCM

ĐH Bách khoa (ĐH Quốc gia TP.HCM) tuyển 14 ngành ĐH chính quy chương trình tiên tiến, chất lượng cao giảng dạy bằng tiếng Anh. Trường xét tuyển theo quy định đổi điểm, 6.0=10 điểm, 5.5=9 điểm, 5.0=8 điểm.

Với các chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh, nhà trường quy định thí sinh dự tuyển phải đạt điều kiện tiếng Anh tối thiểu IELTS 4.5 hoặc tương đương. Nếu không, thí sinh phải vượt qua kỳ thi sơ tuyển tiếng Anh của trường.

8. Đại học FPT

Đại học FPT xét tuyển thẳng với Ngành đào tạo Ngôn ngữ Anh.

Nếu thí sinh có chứng chỉ bằng cấp Tiếng Anh Quốc tế IELTS đạt 6.0, TOEFL, iBT đạt từ 8.0 trở lên theo đúng quy đổi tương đương.

Không chỉ 8 trường top đầu này mà một số trường đại học tuy không quy định dùng riêng phương án xét tuyển bằng chứng chỉ ngoại ngữ trong hồ sơ nhưng cũng quy định đổi điểm IELTS (hoặc chứng chỉ tiếng Anh khác) sang điểm xét tuyển.

Sở hữu bằng IELTS giúp các bạn xét tuyển đại học dễ dàng hơn

9. Thông tin các trường xét tuyển IELTS khác

Trường miền Bắc

- Học viện Ngoại giao xét tuyển với thí sinh có chứng chỉ 7.0 IELTS trở lên kèm theo điều kiện có điểm trung bình cộng kết quả học tập của 3/5 kỳ học lớp 10, 11 và học kỳ I năm học lớp 12 đạt từ 8 trở lên.

- Học viện Cảnh sát Nhân dân dành 15% chỉ tiêu thực hiện xét tuyển kết hợp chứng chỉ quốc tế trong đó có IELTS 7.5 trở lên với kết quả học tập THPT.

- Đại học Công Nghiệp Hà Nội dự kiến xét tuyển theo điểm trung bình môn học theo học kỳ THPT từ 7 trở lên, chứng chỉ IELTS Academic 5.5 trở lên. Trong đó,

nếu đạt 5.5 IELTS sẽ tương đương 8 điểm quy đổi; 6.0 IELTS tương đương 9 điểm quy đổi; IELTS 6.5 - 9.0 tương đương 10 điểm quy đổi.

- Học viện Chính sách - Phát triển tuyển thí sinh 4.5 IELTS trở lên và điểm trung bình chung lớp 12 đạt 7 trở lên.

- ĐH Giao thông vận tải xét tuyển kết hợp (áp dụng chương trình tiên tiến chất lượng cao) là 5.0 IELTS trở lên cùng tổng điểm 2 môn thi THPT 2021 theo tổ hợp xét tuyển từ 12 điểm trở lên (môn Toán + môn khác).

- Học viện Nông Nghiệp tuyển thí sinh có 4.0 IELTS trở lên, học lực đạt loại Khá ít nhất 1 năm.

- ĐH Mỏ - Địa chất ưu tiên thí sinh 4.5 IELTS trở lên và tổng điểm 2 môn thi tốt nghiệp đạt 10 điểm trở lên.

- ĐH Phenikaa tuyển thẳng học sinh có chứng chỉ IELTS 5.5 và tốt nghiệp THPT, có điểm trung bình lớp 10,11 và HK1 lớp 12 của tổ hợp môn xét tuyển bằng kết quả học tập THPT là 22.5 điểm trở lên.

- ĐH Thương Mại chưa có đề án chính xác nhưng cũng dự kiến xét tuyển kết hợp kết quả kỳ thi tốt nghiệp/học bạ và IELTS tầm 5.5.

- Học viện Phụ nữ Việt Nam xét tuyển chứng chỉ chứng chỉ tiếng Anh tương đương IELTS 5.5 trở lên.

- Khoa Quốc tế ĐH Thái Nguyên xét IELTS ≥ 4.5 bên cạnh điểm tổ hợp các môn xét tuyển.

- ĐH Hàng Hải - Hải Phòng: Xét chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế IELTS 5.0 trở lên với các môn trong tổ hợp xét tuyển.

Trường Miền Trung

- ĐH FPT chi nhánh Đà Nẵng cũng xét tuyển chứng chỉ 6.0 IELTS

- ĐH Bách Khoa Đà Nẵng ĐH và ĐH Kinh Tế Đà Nẵng xét chứng chỉ 5.5 IELTS kèm xét điểm học bạ hoặc kết quả thi THPT.

- Đại học Luật Huế: Xét tuyển IELTS đạt điểm từ 5,0 trở lên, TOEFL iBT đạt từ 64 điểm trở lên hoặc TOEIC đạt từ 600 điểm trở lên.khoa tiếng Anh

Khoa Kỹ thuật và Công nghệ - ĐH Huế: Xét điểm IELTS, TOEFL iBT và SAT quốc tế kết hợp với kết quả học tập ở cấp THPT: Điểm trung bình từng môn 5 học kỳ (HK 1 và 2 của lớp 10, HK 1 và 2 của lớp 11 và HK1 lớp 12) theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển $\geq 6,0$ và Điểm IELTS ≥ 5.0 hoặc TOEFL iBT đạt từ 70 hoặc TOEIC ≥ 450 hoặc SAT ≥ 800 hoặc có chứng chỉ MOS.

- Đại học Ngoại ngữ Huế: Đối với ngành Sư phạm Tiếng Anh và ngành Ngôn ngữ Anh: IELTS 6.0 trở lên hoặc TOEFL iBT 80 điểm. Đối với các ngành còn lại trong tổ hợp xét tuyển có môn Tiếng Anh thì IELTS 5.5 trở lên hoặc TOEFL iBT 72 điểm trở lên.

Trường Đại học Kinh tế Huế: IELTS ≥ 5.0 hoặc TOEFL iBT ≥ 60 hoặc TOEFL ITP ≥ 500 .

- Trường Đại học Khoa học Huế: IELTS ≥ 5.0 hoặc TOEFL iBT ≥ 60 hoặc TOEFL ITP ≥ 500 đối với những ngành mà tổ hợp môn xét tuyển có môn Tiếng Anh.

- Khoa Quốc tế Huế: chứng chỉ tiếng Anh IELTS ≥ 5.0 hoặc TOEFL iBT ≥ 60 hoặc TOEFL ITP ≥ 500 và học lực xếp loại khá trở lên trong cả 3 năm học THPT.

Các trường miền Nam

- Đại học Mở TPHCM thông báo xét tuyển với IELTS 5.5, ngành ngôn ngữ là 6.5 cùng xét học bạ, kết quả học tập THPT.

- Trường Đại học Kinh tế - luật (ĐH Quốc gia TPHCM) xét tuyển theo chương trình chất lượng cao với chứng chỉ ngoại ngữ trong đó IELTS 5.0 trở lên cùng kết quả học THPT, thi tốt nghiệp.

- Trường Đại học Luật TP.HCM xét tuyển thí sinh đạt điểm từ 5,0 IELTS trở lên còn giá trị đến ngày 30.6.2021 và điều kiện đi kèm là điểm trung bình của 5 học kỳ THPT (trừ học kỳ 2 lớp 12) của 3 môn thuộc tổ hợp đăng ký xét tuyển đạt tổng điểm từ 21 trở lên.

- Trường Đại học Ngân hàng TPHCM ưu tiên xét tuyển IELTS 5.0 trở lên và xét học bạ theo quy chế xét tuyển của trường, áp dụng cho chương trình chất lượng cao và Chương trình ĐHCQ Quốc tế song bằng.

- Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TPHCM: Xét tuyển IELTS 5.0 trở lên cùng với điểm trung bình học bạ 5 học kỳ của từng môn theo tổ hợp từ 6,0 trở lên.

Riêng ngành Sư phạm Tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh thì IELTS từ 6.0 trở lên.

- Trường Đại học Tôn Đức Thắng xét tuyển theo chứng chỉ 5.0 IELTS trở lên.

- Đại học Kinh tế TP.HCM, ở phương thức xét tuyển đối với thí sinh tốt nghiệp chương trình THPT nước ngoài và có chứng chỉ quốc tế, thí sinh tốt nghiệp chương trình THPT nước ngoài cần có chứng chỉ IELTS từ 6.0 trở lên hoặc TOEFL iBT từ 73 điểm trở lên hay SAT mỗi phần tối thiểu 500 điểm, ACT từ 20 điểm trở lên.

Bên cạnh những trường đã công bố phương án tuyển sinh dự kiến, một số trường khác cũng dự định xét tuyển căn cứ một phần vào điểm thi IELTS

10. Các trường có chính sách ưu tiên cộng điểm với bằng IELTS

- Đại học văn hóa Hà Nội cộng điểm ưu tiên với thí sinh có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế IELTS từ 5.0 trở lên hoặc tương đương (Cụ thể: TOEFL ITP từ 513 trở lên, TOEFL IBT từ 65 trở lên) và Chứng chỉ còn trong thời hạn 02 năm kể từ ngày dự thi.

- Đại học Y Hà Nội, ngành Y khoa ưu tiên cộng tối đa 3 điểm vào tổng điểm thi cho các thí sinh có chứng chỉ tối thiểu IELTS 6.5, TOEFL iBT 79 - 92 điểm, TOEFL PBT 550 - 580 điểm, tiếng Pháp DALF C1 trở lên.

Vì thế, nếu muốn xét tuyển riêng và có cơ hội được vào học các trường lớn chắc chắn hơn thì cần có IELTS 6.5.

5. Đáp ứng tiêu chuẩn đầu ra tiếng Anh tại đại học

Bên cạnh việc được miễn học tiếng Anh thì IELTS cũng là chứng chỉ chứng thực khả năng sử dụng tiếng Anh mà nhiều trường đại học áp dụng chuẩn đầu ra cho sinh viên. Ví dụ với:

- Trường ĐH Công Nghệ - ĐH QG HN cần IELTS 5.5
- ĐH FPT cần 6.0
- ĐH HÀ Nội tiêu chuẩn 6.0
- ĐH Hàng Hải: 4.0
- Đh Văn Hóa Hà Nội: 3.5
- Học viện Kỹ Thuật Mật Mã: 3.5
- Khoa Quốc tế - ĐHQGHN: 6.0
- ĐH Công nghệ thông tin - ĐHQGTPHCM: 6.0
- ĐH Ngân Hàng TPHCM: 6.5
- ĐH Tài chính - Marketing TPHCM: 4.0
- Giáo viên dạy Ngoại ngữ cũng đòi hỏi phải đạt IELTS 6.5

Các trường đại học hiện nay đều bắt buộc cần chuẩn đầu ra tiếng Anh dù cơ bản hay theo chứng chỉ do đó học IELTS sẽ đáp ứng được yêu cầu đó cho các em ra trường đúng thời hạn.

6. IELTS giúp bạn xin việc dễ dàng

Có bằng IELTS xin được việc gì? Với tấm bằng này, hồ sơ xin việc sau khi ra trường của bạn sẽ được “nâng lên” rất nhiều. Bởi có nhiều công ty lớn, công ty quốc tế, có hợp tác với những đơn vị nước ngoài có yêu cầu tiếng Anh cao.

Những công ty này có mức lương cao mà với IELTS, các em dễ dàng apply và nhận được công việc xứng đáng hơn, tiền đồ rộng mở hơn thay vì chọn những công ty lương thấp.

Những công việc từ marketing, kế toán, quản lý nhân sự, quản lý nhà hàng khách sạn hay nhân viên văn phòng ... đều có thể dễ dàng hơn với IELTS. Đặc biệt là công việc phiên dịch, biên dịch tiếng Anh với IELTS tầm 7.0 trở lên.

Sau khi ra trường, được làm việc ở môi trường chuyên nghiệp và nhận lương cao có phải là điều mà các em mong ước?

7. Phục vụ làm việc tại nước ngoài, phát triển sự nghiệp

IELTS không chỉ phục vụ du học mà còn giúp người có chứng chỉ được thăng tiến trong môi trường làm việc quốc tế. IELTS là chứng chỉ uy tín được sử dụng để kiểm tra trình độ tiếng Anh của người làm việc tại nước ngoài.

Do vậy, có bằng IELTS, sự nghiệp của bạn sẽ mở rộng hơn khi cơ hội làm việc tại nước ngoài hay các tập đoàn đa quốc gia nhiều hơn bởi bạn đã có “tấm vé” thông hành, tự tin làm việc với người nước ngoài.

Vì thế, là người đi làm, muốn thăng tiến, chọn thi IELTS sẽ là một quyết định sáng suốt.

Theo thống kê, với trình độ tiếng Anh cao, 99% người đi làm đều dễ dàng thăng tiến, tăng lương cao trong sự nghiệp về sau (các em có thể vào mạng để tìm hiểu)

8. Phục vụ định cư tại nước ngoài

IELTS không chỉ giúp bạn làm việc tại các nước nói tiếng Anh mà còn là mảnh ghép quan trọng để bạn định cư tại những nước này.

Cụ thể, Anh, Mỹ, Úc, Canada ... đều yêu cầu chứng chỉ IELTS thì mới cho phép bạn định cư tại nước họ. Tùy mỗi nước mà mức điểm sẽ khác nhau nhưng đây là điều kiện cần phải thực hiện. Vì thế, nếu muốn ra nước ngoài định cư, nhất thiết cần bằng IELTS.

9. Thể hiện trình độ tiếng Anh của bạn toàn diện

Tiếng Anh là ngôn ngữ chung sử dụng trên toàn thế giới chứ không riêng gì những nước dùng tiếng này là ngôn ngữ chính thức.

Trong khi đó, IELTS là kỳ thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh được công nhận uy tín với tiêu chuẩn chấm điểm nghiêm ngặt, Format rõ ràng, phân chia đầy đủ 4 kỹ năng do đó đánh giá khách quan về trình độ của người học.

Điểm IELTS được xem là thước đo chính xác nhất về trình độ tiếng Anh của một người sở hữu nó, hơn hẳn các bài thi khác.

Bên cạnh đó, học IELTS đòi hỏi ôn luyện nhiều nên sẽ đem lại cho người học nhiều kiến thức nhất khi tiếp cận với ngôn ngữ quốc tế. Vì thế, theo tinh thần “Học nhiều biết nhiều”, chắc chắn, học IELTS sẽ mang tới khối kiến thức mới cho người học.

10. Chứng chỉ IELTS thể hiện sự chăm chỉ của bạn

IELTS khó, IELTS cần thiết và vì thế người học cần phải chăm chỉ hơn rất nhiều để đạt được điểm số như ý muốn. Mục tiêu càng cao thì chắc chắn người học sẽ cần phải nỗ lực hơn gấp bội.

Nếu như các bài thi khác dễ dàng hơn thì người học có thể lơ là nhưng với IELTS, điểm số phụ thuộc nhiều vào sự chăm chỉ học tập của người học. Có mục tiêu, động lực sẽ càng mạnh mẽ phải không? Và sau khi có bằng IELTS cao thì chính là bằng chứng về sự chăm chỉ của người học.

Ngoài thêm kiến thức tiếng Anh chung hay phục vụ các lợi ích trên thì điều đặc biệt là IELTS sẽ ảnh hưởng nhiều đến bản thân người học. Bởi như đã nói, kỳ thi này có độ khó hơn do đó, để đạt được chứng chỉ như mong ước đòi hỏi người học cần nỗ lực rất nhiều.

Bên cạnh đó, người học sẽ cần rèn luyện đều cả 4 kỹ năng là Listening - Reading - Writing - Speaking. Điều đó bắt buộc bạn phải thành thạo tất cả các kỹ năng nếu muốn đạt điểm cao.

Khi học, các kỹ năng cũng liên kết với nhau, giúp người học đẩy mạnh hơn nữa việc học. Ví dụ: cần Nghe sau đó mới nói, Đọc rồi mới Viết được. Nhưng muốn Nói hay thì phải Nghe giỏi, rèn nhiều, muốn Viết hay thì phải đọc chuyên tâm.

Như thế, người học sẽ dần dần nâng cao các kỹ năng và rèn chính bản thân thêm tự tin hơn. Học IELTS giúp người học từ việc học đến giao tiếp hàng ngày dễ dàng, có thể thay đổi đến chính bản thân không ngờ tới được.

Sự rèn luyện chắc chắn giúp người học phát triển thêm toàn diện các kỹ năng của bản thân, tự tin hơn. Chưa kể, để giữ vững “phong độ”, muốn tăng điểm cao hơn thì bạn cần cố gắng hơn nữa, càng thúc đẩy bản thân hoàn thiện.